TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **47**/2023/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 759/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc: " ly hôn", giữa:

Những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Minh T- sinh năm 1991

Nơi cư trú: Số A đê T, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

-Anh Lê Đăng Huy- sinh năm 1991

Nơi cư trú: A đê T, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 7, Điều 26, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị NGUYỄN MINH T và anh LÊ ĐĂNG H

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh T và anh Lê Đăng H cùng thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

2-Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê X. Giao cả con chung là cháu Lê X cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3-Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4-Về công nợ: Anh chị không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5-Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hà đã nộp theo biên lai số 0003110 ngày 24/11/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Chị T còn được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003110 ngày 24/11/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Chị Hà đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

TRẦN XUÂN THẮNG